

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2019/HS-ST

Ngày 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Trung;

Ông Hoàng Chí Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quang Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ, tên gọi khác: Hoàng Quốc Đ, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1989, tại huyện S, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú (ĐKHKTT): Thôn V, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; con ông: Hoàng Văn T (đã chết) và con bà Trần Thị Q; vợ con: Chưa có; nhân thân: Xấu; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 04 tháng 9 năm 2018 bị Công an huyện Đình Lập xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 9 năm 2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1990 tại xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú (ĐKHKTT): Thôn T1, xã A1, huyện S, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ Văn Hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; con ông: Nguyễn Văn M và con bà La Thị L1; có vợ: Hoàng Thị T2 (đã ly hôn); con: Có 01 con

sinh năm 2012; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 04 tháng 01 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 30 tháng 4 năm 2019 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23 tháng 9 năm 2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Lâm Văn Đ1, sinh năm 1989, trú tại Thôn L2, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

Lục Văn T3, sinh năm 1984, trú tại thôn L2, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/6/1990, trú tại thôn T1, xã A1, huyện S, tỉnh Bắc Giang đi làm thuê tại Khe Hút thuộc thôn K, xã C, huyện Đ2, tỉnh Lạng Sơn cho chị Nông Thị V, sinh ngày 14/02/1987 trú tại thôn V, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Ngày 29/7/2019 H xin chị V nghỉ về nhà, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày chị V điều khiển xe mô tô của chị V chở H về huyện S. Khi chị V chở H đi về huyện S, tỉnh Bắc Giang thì anh Chu Văn X, sinh năm 1979 trú tại Khe T4, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang cũng điều khiển xe mô tô của X đi cùng, đi đến khu vực thị trấn N, huyện Đ2 do chị V có việc riêng nên H sang ngồi nhờ xe mô tô của anh X.

Trên đường đi đến xã H1, huyện S, anh X rủ H vào nhà người bạn ăn cơm. Khoảng 21 giờ cùng ngày H mượn xe mô tô của anh X đi về nhà. Mượn được xe, H một mình điều khiển xe mô tô đi đến xã A, huyện S gặp Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1994 và Hoàng Văn Đ, sinh năm 1989 cùng trú tại Thôn V, xã A, huyện S sau đó rủ nhau đi mua ma túy của một người không rõ lai lịch, địa chỉ về sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong H1 đi về, H rủ Đ đi cùng H lên chỗ H làm thuê ở Khe Hút, thôn K, xã C để hôm sau (ngày 30/7/2019) nhờ Đ lấy xe mô tô về trả cho anh X. Đ hỏi H *“Ở lán có đồ đạc gì không”*, nghe Đ hỏi như vậy thì H hiểu Đ có ý định trộm cắp tài sản, H nói *“Có 01 bình ắc quy và 01 chiếc quạt còn điện thoại di động của những người cùng đi làm thuê thì họ mang đi theo vì ở lán không có sóng điện thoại”*.

Khoảng 22 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô đã mượn của anh X chở Đ đi từ huyện S lên lán nơi H làm thuê ở Khe Hút, thôn K, xã C, huyện Đ2. Trên đường đi, Đ tiếp tục hỏi H trên lán nơi H làm thuê có nhiều xe mô tô không. H hiểu ý Đ hỏi là để trộm cắp nên H trả lời Đ *“Trên đó có nhiều xe mô tô của những người cùng làm thuê”*. Biết có xe mô tô, Đ tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nên nói với H *“Xe không có chìa khóa làm sao lấy được”*. H nói với Đ *“Có*

một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM giống như xe mô tô của mẹ tao, chắc chìa khóa nào cũng mở được”.

Khi đi cách nơi H làm thuê khoảng 10km thì xe mô tô bị hỏng, H và Đ xin ngủ nhờ nhà dân. Khoảng 6 giờ ngày 30 tháng 7 năm 2019 H và Đ dắt xe mô tô đến hiệu sửa chữa sau đó tiếp tục đi đến lán nơi H làm thuê. Khoảng 8 giờ cùng ngày H và Đ đi đến cách lán khoảng 200 mét, do đường dốc, trơn nên H dựng xe ở cạnh đường sau đó cùng Đ đi bộ đến lán của H ở. Khi cách lán của H ở khoảng 39 mét, Đ nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 98N2-8149 của anh Lâm Văn Đ1, sinh năm 1989 trú tại Thôn L2, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang để ở cạnh đường, Đ chỉ tay vào chiếc xe mô tô đồng thời hỏi H *“Có phải xe này không”*, H trả lời *“Ừ”*. H và Đ tiếp tục đi bộ đến lán, khi vào lán lúc này mọi người đi làm hết, Đ lên lán phía trên cách lán H ở khoảng 25 mét lục lọi tìm đồ đạc, tài sản của những người làm thuê để trên phản trong lán để trộm cắp, H từ lán của mình ở bên trong đi ra đứng ở dưới đường nhìn thấy Đ đang lục lọi tìm trộm cắp tài sản, H nói với Đ đi xuống tí có người về nấu cơm thì người ta đánh chết, vì H biết tầm thời gian đó sẽ có người về chuẩn bị nấu cơm. Khi nghe H bảo như vậy Đ vẫn tiếp tục lục lọi đồ đạc để tìm tài sản, sau đó H đi xuống khe cách lán khoảng 4m để tắm, Đ sau khi trộm được 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA 1202; 01 pin sạc dự phòng, nhãn hiệu AVA của anh Lục Văn T3, sinh ngày 01/01/1984 trú tại thôn L2, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang để dưới chần, màn trên phản nơi anh T3 nghỉ, Sau đó Đ tiếp tục đi xuống lán H ở và tiếp tục lục lọi để trộm cắp tài sản, khoảng 7 phút sau H tắm xong và đi lên lán, Đ hỏi H *“Bình ắc quy ở đâu”*, H chỉ tay vào gầm phản vị trí để chiếc bình ắc quy đồng thời nói *“Chiếc bình ắc quy đây này”*, Nhìn thấy bình ắc quy, Đ nói với H lên lấy chiếc xe mô tô để chở chiếc bình ắc quy mang về huyện S, tỉnh Bắc Giang bán. Đ quay lên lán trên lấy 01 mũ bảo hiểm và 01 một chùm chìa khóa nhưng không xác định được của ai treo ở cột lán, sau đó đi đến vị trí chiếc xe mô tô của anh Đ1 dựng ở cạnh đường. Đ lấy chìa khóa trong chùm chìa khóa trên mở khóa điện, mở được khóa điện. Đ dắt chiếc xe mô tô ra đường đồng thời bảo với H bê bình ắc quy đến cho Đ, H kéo bình ắc quy từ dưới gầm phản ra ngoài, sau đó lấy một chiếc bao dứa màu trắng ở lán cho bình ắc quy vào và tiếp tục bê đến cho Đ và để ở cạnh xe mô tô, Đ bê bình ắc quy đặt lên giá phía trước xe mô tô và điều khiển xe đi về, khi đi được khoảng 50m do chiếc bình ắc quy đặt ở phía trước vướng vào đầu gối khó điều khiển xe, Đ dừng lại bê bình ắc quy đặt lên yên xe, sau đó lấy dây cao su có sẵn ở xe và buộc bình ắc quy lại rồi tiếp tục đi về S, H đi bộ ra chỗ để xe mô tô của H mượn của anh X sau đó điều khiển đi theo sau Đ. Khi Đ và H về đến khu vực xã H1, huyện S, tỉnh Bắc Giang thì bị Công an huyện S bắt giữ sau đó bàn giao các đối tượng cùng tang vật vụ án cho Công an huyện Đ2.

Tại bản kết luận Định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29/KL-HĐĐGTS, ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đình Lập kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: SYM; số loại: ELEGANT II; màu sơn: Đen - Nâu; số khung: 069310; số máy: 069310, biển kiểm soát: 98N2-8149, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị 1.015.000 (một triệu không trăm mười năm nghìn) đồng.

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS N120; loại 12v-120AH; màu Trắng - Xanh, bình ắc quy cũ đã qua sử dụng có giá trị 470.000 (bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- 01 một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: NOKIA 1202; màu Xanh; số Seri: 35155 00467 069241; số IMEI: 356033103108152112, điện thoại cũ đã qua sử dụng có giá trị 80.000 (tám mươi nghìn) đồng.

- 01 pin sạc dự phòng màu: Đen. Nhãn hiệu: AVA cũ đã qua sử dụng có giá trị 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

Tổng cộng số tài sản trên có giá trị là 1.665.000 (một triệu sáu trăm sáu mươi năm nghìn) đồng

Vật chứng thu giữ:

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu: SYM; số loại: ELEGANT II; màu sơn: Đen - Nâu; số khung: 069310; số máy: 069310, biển kiểm soát: 98N2-8149, xe cũ đã qua sử dụng.

+ 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000164. Biển kiểm soát 98N2-8149 mang tên Lâm Văn Đ1, sinh ngày 25/7/1989, địa chỉ: thôn L2, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang, do Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/6/2011.

+ 01 Bình ắc quy nhãn hiệu GS N120; loại 12v-120AH; màu Trắng - Xanh, bình ắc quy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu: NOKIA 1202; màu Xanh; số Seri: 35155 00467 069241; số IMEI: 356033103108152112, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ 01 pin sạc dự phòng màu: Đen. Nhãn hiệu: AVA.

+ 01 bao dứa màu trắng.

+ 01 (một) điện thoại màu đen nhãn hiệu Viettel màu đen-đỏ, số IMEI 1 359430067783429; Số IMEI 2: 359430067783473, bên trong có gắn sim Viettel có số seri 8984048000031622512 của Hoàng Văn Đ.

- Ngày 12 tháng 9 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm:

+ 1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SYM; số loại: ELEGANT II; màu sơn: Đen - Nâu; số khung: 069310; số máy: 069310, biển kiểm soát 98N2-8149. 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000164. Biển kiểm soát 98N2-8149 mang tên Lâm Văn Đ1, sinh ngày 25/7/1989, địa chỉ: thôn L2, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang, do Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/6/2011 và 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS N120, loại 12v - 120AH cho chủ sở hữu là Lâm Văn Đ1.

+ 01 pin sạc dự phòng màu: Đen, nhãn hiệu: AVA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu: NOKIA 1202. Màu: Xanh. Số Seri: 351550046706924. Số IMEI: 35603310310852112 cho chủ sở hữu là Lục Văn T3, sinh ngày 01/01/1984 địa chỉ: Thôn L2, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Số vật chứng còn lại chưa xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSĐL, ngày 12 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tòa án tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn Đ và đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam; điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam; đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu, tạm giữ điện thoại để bảo đảm thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và bổ sung thêm, bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đình Lập, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; sơ đồ hiện trường; kết luận định giá tài sản... trong Tố tụng Hình sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo vào ngày 30 tháng 7 năm 2019 đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác để mang đi tiêu thụ nhằm mục đích thụ lợi cho cá nhân.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm về đến tài sản

của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng do háms lợi nên cố ý thực hiện. Qua định giá thì tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp được có giá trị 1.665.000 đồng là chưa đến 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo Đ đã có tiền án và tiền sự về hành vi trộm cắp và bị cáo H có tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu vì trước đó đã có hành vi chiếm đoạt tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích nêu trên. Nhưng xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân xấu, như bị cáo Đ vào năm 2011 đã bị Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Văn H vào năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và hành vi phạm tội của các bị cáo gây bức xúc trong dư luận xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như đối với những ai đang có ý định phạm tội như các bị cáo. Nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú thì thể hiện các bị cáo sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị.

[8] Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xác nhận ngày 12 tháng 9 năm 2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đình Lập trả cho ông:

Lâm Văn Đ1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SYM; số loại: ELEGANT II; màu sơn: Đen - Nâu; số khung: 069310; số máy: 069310, biển kiểm soát 98N2-8149. 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000164. Biển kiểm soát 98N2-8149

mang tên Lâm Văn Đ1, sinh ngày 25/7/1989, địa chỉ: Thôn L2, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang, do Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/6/2011 và 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS N120, loại 12v – 120AH.

Lục Văn T3 01 pin sạc dự phòng màu Đen, nhãn hiệu: AVA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu: NOKIA 1202. Màu xanh. Số Seri: 351550046706924. Số IMEI: 35603310310852112.

Hoàng Văn Đ 01 điện thoại di động do không liên quan đến tội phạm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bao tải chứa màu trắng do không còn giá trị.

[9] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người bị hại vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn Đ (Hoàng Quốc Đ), Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Hoàng Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn H

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xác nhận cơ quan Điều tra đã trả cho:

Lâm Văn Đ1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SYM; số loại: ELEGANT II; màu sơn Đen – Nâu; số khung: 069310; số máy: 069310, biển kiểm soát 98N2-8149. 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000164, biển kiểm soát 98N2-8149 mang tên Lâm Văn Đ1, địa chỉ: Thôn L2, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang, do Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 09/6/2011 và 01 bình ắc quy nhãn

hiệu GS N120, loại 12v - 120AH; Lục Văn T3 01 (một) pin sạc dự phòng màu đen, nhãn hiệu: AVA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu: NOKIA 1202 màu xanh, số Seri: 351550046706924. Số IMEI: 35603310310852112.

Trả lại Hoàng Văn Đ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đen-đỏ, số IMEI 1 359430067783429; Số IMEI 2: 359430067783473, bên trong có gắn sim Viettel có số seri 8984048000031622512. Tạm giữ điện thoại này để bảo đảm thi hành án

Tịch thu tiêu huỷ 01 bao tải dừa màu trắng.

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo, ; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đình Lập;
- TAND huyện S, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- CQTHAHS và hỗ trợ Tư pháp CA huyện Đình Lập;
- Sơ Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đình Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Vi Đức Trí